

Số: 415/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 367/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Hứa Văn T**, sinh năm: 1983; địa chỉ: **2 H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

- Bà **Phạm Thị Hồng O**, sinh năm 1990; địa chỉ: **5 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2015 tại Ủy ban nhân dân phường P (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O**.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người

chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** không có con chung, nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**2.** Về lệ phí ly hôn: Ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** đã nộp theo biên lai số 0003917 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông **Hứa Văn T** và bà **Phạm Thị Hồng O** đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND Thành phố Huế;
- Chi cục THADS Thành phố Huế;
- UBND p. Đông Ba (trước đây là p. Phú Hòa, đăng ký kết hôn số: 34, ngày 07/9/2015);
- Lưu: dán; hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Vinh Phú**